

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2025
“V/v xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Lệ Hoa

Bà Lê Thị Duyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Phụng Kiều – Là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 140/2025/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1987 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 20, xã N, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp HN, xã BB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày tại đơn khởi kiện như sau:**

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn C chung sống với nhau vào năm 2008, có tổ chức cưới gả theo phong tục tập quán, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống đến nay hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, xung đột gia đình xảy ra không hàn gắn được. Nên vợ chồng đã không sống chung khoảng 04 tháng nay. Bà xác định hiện vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Chí V, sinh năm 2009 và Nguyễn Thành N, sinh năm 2016. Các con đang sống cùng bà. Khi ly hôn bà yêu cầu nuôi hai con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông Nguyễn Văn C không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà và ông Nguyễn Văn C không có nợ chung.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Văn C vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung tranh chấp: Nội dung tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị D với ông Nguyễn Văn C được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn ông Nguyễn Văn C có nơi cư trú tại xã BB, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2- Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D, ông C theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D với ông Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008 nhưng không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị D với ông Nguyễn Văn C đã vi phạm pháp luật về mặt hình thức. Quá trình chung sống do có mâu thuẫn, nên bà D yêu cầu xin ly hôn. Nền căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông Nguyễn Văn C không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị D với ông Nguyễn Văn C có 02 con chung tên Nguyễn Chí V, sinh năm 2009 và Nguyễn Thành N, sinh năm 2016. Hai con chung đang sống cùng bà D. Khi ly hôn bà D yêu cầu nuôi 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, hai con chung đang sống cùng bà D, hiện ông Nguyễn Văn C cũng không có ý kiến về việc nuôi 02 con chung, hai con có ý kiến nguyện vọng sống cùng bà D. Do đó tiếp tục giao hai con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con bà D không đặt ra yêu cầu ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Ông Nguyễn Văn C không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị D khai không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị D khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà D phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 51, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị D với ông Nguyễn Văn C là vợ chồng.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Chí V, sinh năm 2009 và Nguyễn Thành N, sinh năm 2016, đang sống cùng bà D cho bà Nguyễn Thị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn C không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị D phải chịu. Bà D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0022345 vào ngày 28/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ, bà D đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 2- Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 2- Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ.
- VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Kim Cương